

4. TRUYỆN CƯỜI

4.1. Mục tiêu

a) *Hình thành và phát triển một số kiến thức, kỹ năng và năng lực đặc thù*

– Về kiến thức, kỹ năng cơ bản :

+ Nhận biết được đặc điểm tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của một số truyện cười đã học, đã đọc (truyện *Treo biển* ; *Lợn cưới, áo mới* ;...).

+ Phân tích và diễn giải được một số đặc điểm tiêu biểu và giá trị nội dung của truyện cười. Nhận biết nghệ thuật gây cười của các truyện cười được học, được đọc thêm, phát hiện được những lời lẽ, cử chỉ, hành động, tính cách, tình huống,... gây cười (trái tự nhiên, bất bình thường, ngược đời, vô lí,...).

+ Nêu được những thói hư, tật xấu được phản ánh trong truyện cười và những bài học quý báu, hàm ý chế giễu, châm biếm, phê phán ẩn chứa trong tiếng cười cất lên từ những truyện cười đã học, đã đọc. Rút ra được những bài học cho bản thân từ những truyện cười đã học, đã đọc.

– Về vận dụng :

+ Kể tóm tắt hoặc kể chi tiết một truyện cười đã đọc.

+ Viết được đoạn văn, bài văn đánh giá các chi tiết, các nhân vật, cách ứng xử của nhân vật trong truyện cười ; những bài học bản thân rút ra từ những truyện cười đã học, đã đọc.

+ Liên hệ nội dung, ý nghĩa của truyện cười với những tình huống, hoàn cảnh đáng cười hoặc gây cười tương tự trong thực tế.

b) *Phát triển một số phẩm chất cho HS*

Thông qua việc đọc hiểu truyện *Treo biển* phát triển ở HS đức tính tự tin, kiên định, có chủ kiến, biết suy xét kĩ khi nghe ý kiến của người khác.

4.2. Nội dung chính

a) *Kiến thức chung về thể loại*

Trong văn học dân gian Việt Nam, truyện cười là một thể loại đặc sắc, có sức cuốn hút đặc biệt đối với mọi thế hệ.

Ngay từ xa xưa, con người đã nhận thức được tầm quan trọng của tiếng cười đối với cuộc sống. Hàng loạt truyện cười ra đời để mua vui hoặc phê phán thói hư, tật xấu trong xã hội.

Truyện cười dân gian Việt Nam hình thành từ trong lòng xã hội phong kiến nhưng nở rộ vào giai đoạn suy vong của nó (thế kỉ XVII – XVIII). Truyện cười là một hình thức đặc biệt phản ánh hiện thực bằng sự phê phán thông qua tiếng cười. Truyện cười dân gian Việt Nam là một biểu hiện của tinh thần lạc quan, trí thông minh sắc sảo và tinh thần đấu tranh của nhân dân lao động chống lại cái xấu trong xã hội.

Nghệ thuật của truyện cười chính là nghệ thuật gây cười. Để gây cười, để tiếng cười nở ra giòn giã, khoái trá, người kể chuyện thường sử dụng biện pháp phóng đại, thổi phồng, kéo căng

hiện tượng, sự vật quá mức bình thường, tạo nên sự đối lập giữa cái hợp lí và cái phi lí. Ở một số truyện cười, người kể chuyện lại sử dụng biện pháp đối lập giữa lô-gíc hình thức và lô-gíc biện chứng hoặc khai thác sự thú vị của việc dùng từ đồng âm khác nghĩa của tiếng Việt.

Truyện cười dân gian Việt Nam có thể chia làm 2 nhóm :

– *Truyện khôi hài* : Truyện khôi hài lấy việc bật ra tiếng cười làm mục đích. Nó mang tính chất mua vui nhiều hơn tính chất xã hội. Truyện mang đến không khí vui tươi, có khả năng giáo dục những tình cảm trong sáng, tốt lành ; tạo cho người đọc, người nghe cảm giác sảng khoái và tinh thần lạc quan.

– *Truyện trào phúng* : Truyện trào phúng thường mang nội dung xã hội rõ rệt. Nó phê phán, đả kích những thói hư tật xấu trong xã hội. Tùy theo đối tượng khác nhau mà tính chất của tiếng cười cũng có những cung bậc nhất định.

Nói tóm lại, truyện cười là loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội. Nhiều khi qua truyện cười, người bình dân muốn gửi gắm những bài học sâu sắc trong cuộc sống. Vì thế, một số truyện cười cũng mang đặc điểm của truyện ngụ ngôn.

b) Kiến thức cụ thể về bài đọc "*Treo biển*"

Học truyện *Treo biển*, HS cần hiểu được nội dung ngụ ý trong truyện (con người cần có chủ kiến khi nghe người khác góp ý) ; cảm nhận được chi tiết nghệ thuật gây cười rõ nhất ; rút ra được đặc điểm của truyện cười (về đối tượng, mục đích và nghệ thuật gây cười).

Truyện *Treo biển* có kết cấu rất gọn, chặt chẽ, kết thúc bất ngờ. Truyện bắt đầu từ một sự việc rất đời thường tình, đó là việc *treo biển* của một cửa hàng bán cá. Nhà hàng treo biển là để giới thiệu, quảng cáo sản phẩm nhằm mục đích bán được nhiều hàng. Biển đề "*Ở đây có bán cá tươi*". Có thể nói đây là tấm biển đáp ứng được mọi yêu cầu vì đã nêu rõ được địa điểm bán hàng (*ở đây*) ; công việc của nhà hàng (*có bán*) ; sản phẩm, mặt hàng của nhà hàng (*cá*) ; chất lượng của sản phẩm, hàng hoá (*tươi*). Thế nhưng, tấm biển hoàn hảo về nội dung đó lại nhận được những ý kiến góp ý khác nhau về sự dư thừa của nội dung thông báo. Điều thú vị là cả 4 ý kiến góp ý đều có cách lập luận rất đanh thép với giọng chất vấn, chê bai của những người am hiểu và tận tình, tốt bụng. Bởi vậy, nó tác động mạnh mẽ đến chủ nhà hàng vốn dĩ kém tự tin, dẫn đến việc sau mỗi lần nhận được ý kiến góp ý, chủ nhà hàng lại chỉnh sửa ngay tấm biển : lần lượt bỏ đi từng từ, từng phần của nội dung tấm biển. Và cuối cùng thì tấm biển chẳng còn chữ nào!

Sau khi tìm hiểu truyện, HS cần hiểu truyện *Treo biển* là tiếng cười phê phán những người thiếu chủ kiến, thiếu tự tin, dễ dàng ngả theo ý kiến của người khác để đến nỗi hỏng việc. Truyện nhắn nhủ mọi người bài học : Trong cuộc sống cần lắng nghe ý kiến từ nhiều phía khác nhau nhưng cũng rất cần sự tự tin, suy nghĩ thận trọng trước khi đưa ra quyết định.

4.3. Một số lưu ý về tổ chức dạy học

a) Những đổi mới về hình thức tổ chức hoạt động cho HS

– Học truyện cười cũng như học bất cứ tác phẩm tự sự nào, HS cần phải nhớ được nội dung tác phẩm để kể lại. Nhưng việc kể lại truyện phải làm sao có sức cuốn hút và gây cười cho người nghe. Điều này đòi hỏi GV phải hướng dẫn HS cách nhấn giọng, lên giọng, xuống giọng, ngắt giọng,... ở những từ ngữ quan trọng và biết kết hợp với cử chỉ, điệu bộ,... để gây cười đối với người nghe.

– Tương tự như việc đọc hiểu truyện ngụ ngôn, khi tìm hiểu truyện cười, HS phải thực hiện các hoạt động : hoạt động trải nghiệm, đọc văn bản, tìm hiểu nghĩa của từ ngữ mới hoặc khó, trả lời các câu hỏi đọc hiểu, liên hệ nội dung truyện với những tình huống, hoàn cảnh thực tế gây cười, đáng cười, đáng phê phán,... trong đời sống hằng ngày của các em và mọi người xung quanh.

– Ở từng hoạt động, HS đã được chỉ dẫn cụ thể về hình thức tổ chức (làm việc cá nhân, làm việc nhóm hay làm việc chung cả lớp), về nội dung hoạt động,... Tuy nhiên, tùy từng nội dung câu chuyện, tùy từng điều kiện, hoàn cảnh hay đối tượng HS cụ thể,

GV có thể điều chỉnh hoạt động để giờ học vui hơn (đúng với đặc trưng truyện cười) và hiệu quả hơn, HS học tập hứng thú hơn, hiểu nội dung bài học sâu hơn.

– Dưới đây là một số ví dụ minh họa việc điều chỉnh về hình thức tổ chức hoạt động :

+ Tăng cường tổ chức hoạt động tập thể để tạo không khí học tập vui vẻ, bổ ích. Ví dụ : Đối với hoạt động đọc văn bản, GV có thể cho HS đọc theo vai hoặc dựng hoạt cảnh kết hợp với trang phục phù hợp.

+ Điều chỉnh quy mô hoạt động nhóm. Ví dụ : Đối với hoạt động đọc hiểu, ở một số nội dung, GV có thể điều chỉnh hoạt động nhóm thành hoạt động cá nhân hay hoạt động cặp đôi (nếu thấy cần tăng cường khả năng hoạt động độc lập của từng thành viên trong lớp) hoặc có thể làm ngược lại. Ví dụ : hoạt động dưới đây là hoạt động cá nhân nhưng GV hoàn toàn có thể điều chỉnh thành hoạt động cặp đôi hay hoạt động nhóm để các em có thể giao tiếp và cùng nhau cười vui khi phân tích truyện cười.

+ Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ học tập phù hợp với từng nhóm đối tượng HS (ví dụ : đối với hoạt động liên hệ nội dung truyện cười với những tình huống, hoàn cảnh thực tế trong đời sống hiện tại, GV có thể giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ khác nhau để sau đó các em trình bày trước lớp sẽ tạo nên sự mới mẻ trong hoạt động học tập của HS).

b) *Những hình thức tổ chức làm tăng hứng thú và hiệu quả học tập*

Để việc tổ chức các hoạt động học tập có hiệu quả và tạo được hứng thú cho HS, GV rất cần rèn kĩ năng đọc hay kể truyện cười, chú ý tăng cường sử dụng đồ dùng học tập : tranh ảnh, băng hình, làm *Phiếu học tập*, sưu tầm một số tình huống gây cười trong cuộc sống để HS có thể đúc rút được bài học từ các truyện cười được nghe, được đọc.

Sản phẩm học tập của HS nên được treo trước lớp để các em có cơ hội quan sát, so sánh với nhau. GV có thể chuẩn bị các *Phiếu học tập* để từng cá nhân, từng cặp hay từng nhóm HS thực hiện rồi treo trên bảng hay ở góc học tập của nhóm.

4.4. Kiểm tra, đánh giá

a) Nội dung đánh giá

- Đánh giá năng lực đọc hiểu truyện cười của HS thông qua các yêu cầu sau :
 - + Tóm tắt được nội dung các truyện cười đã học, đã đọc ;
 - + Nêu đặc điểm nội dung, nghệ thuật của các truyện cười đã học ;
 - + Rút ra được những bài học cho bản thân từ những truyện cười đã học, đã đọc ;
 - + Đưa ra cách giải quyết các tình huống giả định hoặc tình huống có thật trong đời sống tương tự với các tình huống trong các truyện cười đã học,...
- Đánh giá phẩm chất cần hình thành và rèn luyện cho HS thông qua việc đọc hiểu một số truyện cười. Ví dụ :
 - + Tự tin, kiên định, có chủ kiến, biết suy xét kĩ khi nghe ý kiến của người khác ;

b) Hình thức đánh giá

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Khi học bất cứ nội dung kiến thức, kĩ năng nào, GV và HS đều cần có hoạt động đánh giá kết quả học tập của HS để có biện pháp điều chỉnh phương pháp dạy và học.
- Đối với nội dung dạy học truyện cười(bài 12), GV chủ yếu hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập tại lớp. Trong quá trình hỗ trợ HS ở các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động đọc hiểu tác phẩm, GV quan sát từng nhóm hoặc từng em, ghi chép những ý kiến đánh giá đối với một số em có năng lực nổi bật về khả năng cảm thụ, phân tích truyện cười. GV cũng có thể soạn các câu hỏi để HS trả lời vào *Phiếu học tập*, căn cứ kết quả làm bài của các em, GV có thể đánh giá kết quả học tập của từng HS hoặc từng nhóm HS.
- Tham khảo :

Đề 1 : Chỉ ra các tình tiết gây cười trong truyện *Treo biển*.

Đề 2 : Ngoài những truyện cười đã học, hãy kể tóm tắt một truyện cười mà em đã đọc và yêu thích. Nói rõ vì sao em thích truyện đó.

5. TRUYỆN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

5.1. Mục tiêu

a) Hình thành và phát triển một số kiến thức, kĩ năng và năng lực đặc thù

(1) Về kiến thức, kĩ năng cơ bản

- Kể lại, tóm tắt được nội dung của văn bản *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*.
- Nêu và lí giải được ý nghĩa của truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* (ngợi ca y đức của người thầy thuốc nói riêng và đạo đức của con người nói chung).

Chỉ ra và phân tích được đặc trưng nghệ thuật của truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* : ghi chép chuyện thật, khai thác tình huống gay cấn để làm nổi bật tính cách, phẩm chất của nhân vật và ý nghĩa của truyện.

(1) Về vận dụng

– Viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ, cảm nhận về một phương diện nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm.

– Trình bày miệng (trong nhóm và trước cả lớp) những kiến giải, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của truyện.

– Liên hệ và vận dụng những bài học từ các truyện nêu trên vào thực tiễn cuộc sống của bản thân.

b) Phát triển một số phẩm chất cho HS

Việc dạy học các tác phẩm truyện trung đại Việt Nam góp phần bồi dưỡng cho HS lòng nhân ái, tình cảm yêu thương đối với con người, loài vật ; tiếp tục bồi đắp cho các em lòng trung hậu, tinh thần trọng đạo lí, khảng khái và ý thức giữ gìn phẩm giá trong mỗi hành động, việc làm.

5.2. Nội dung chính

a) Kiến thức chung về thể loại

Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng (và các tác phẩm đọc thêm : *Con hổ có nghĩa*, *Mẹ hiền dạy con*) thuộc thể loại truyện văn xuôi chữ Hán thời trung đại. Các tác phẩm này đều mang những đặc trưng chung của thể loại, thể hiện ở cốt truyện với các sự kiện, tình tiết, chi tiết ; ở nhân vật với những hành động, suy nghĩ, lời nói ; ở nghệ thuật kể chuyện ; ngôn ngữ truyện (ngôn ngữ nhân vật, ngôn ngữ người kể chuyện,...). Tuy nhiên, so với truyện hiện đại, truyện văn xuôi chữ Hán trung đại có cốt truyện đơn giản ; nhân vật chủ yếu được miêu tả qua hành động và ngôn ngữ đối thoại.

Truyện văn xuôi chữ Hán trung đại vẫn có yếu tố hư cấu, nhưng bên cạnh tính chất hư cấu cũng xuất hiện xu hướng hiện thực hoá, gắn với đời sống, với nguyên mẫu ngoài đời. Điển hình là Vũ Trinh. Ông đã đặt tên cho tác phẩm của mình là “kiến văn lục” tức là ghi chép những chuyện mắt thấy tai nghe. Và để minh chứng cho truyện của mình viết ra là có thật, tác giả thường ghi rõ địa chỉ của nhân vật. Chẳng hạn : “bà đỡ Trần là người huyện Đông Triều” hay “người kiếm củi tên mỗ ở huyện Lạng Giang” (*Con hổ có nghĩa*). Điều này cũng có thể thấy trong truyện của Hồ Nguyên Trừng : “Cụ tổ bên ngoại của Trừng, người họ Phạm, húy là Bân, có nghề y gia truyền, giữ chức Thái y lệnh để phụng sự Trần Anh Vương” (*Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*). Tóm lại, truyện văn xuôi chữ Hán trung đại không chỉ có những tác phẩm mang tính chất hư cấu (tưởng tượng nghệ thuật) mà còn có những tác phẩm gần với kí (ghi chép sự việc) và với sử (ghi chép chuyện thật),...

Nhìn chung, trong cả hai truyện, các tác giả đều dựng nên những tình huống gay cấn, đòi hỏi nhân vật phải giải quyết. Thông qua cách giải quyết hợp tình hợp lí của nhân vật, các tác giả bày tỏ kín đáo quan điểm nhân sinh của mình.

b) Kiến thức cụ thể về bài đọc : “ *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* ”

• Nội dung :

– Lai lịch, chức vị và công đức lớn lao của vị Thái y lệnh.

– Phẩm chất cao đẹp của Thái y lệnh : chẳng những giỏi về y thuật mà còn có tấm lòng nhân hậu, thương xót người bệnh, không phân biệt sang hèn.

• Nghệ thuật :

– Thể loại truyện văn xuôi trung đại.

– Cốt truyện đơn giản, tính cách nhân vật Thái y lệnh chủ yếu bộc lộ qua lời kể của tác giả và qua màn đối thoại với quan Trung sứ.

– Tạo tình huống gay cấn, buộc nhân vật phải lựa chọn, qua đó bộc lộ tính cách, phẩm chất.

5.3. Một số lưu ý về tổ chức dạy học

a) Dạy đọc hiểu truyện chữ Hán trung đại theo đặc trưng thể loại

CT, SGK *Ngữ văn 6* hiện hành cũng như sách *Hướng dẫn học Ngữ văn 6* theo mô hình VNEN đều được thiết kế theo trục thể loại. Mỗi thể loại, HS sẽ học những tác phẩm tiêu biểu nhất. Thông qua đó, các em không chỉ được tiếp nhận cái hay, đặc sắc riêng của từng tác phẩm cụ thể mà còn hình thành và phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học, nhất là đọc những văn bản mới cùng thể loại.

Tư tưởng dạy học này tiếp tục được quán triệt trong quá trình dạy các truyện văn xuôi chữ Hán trung đại. Như đã đề cập ở trên, truyện chữ Hán trung đại, về cơ bản, mang những đặc điểm chung của thể loại truyện với những nét điển hình về cốt truyện, nhân vật, nghệ thuật kể chuyện. Bám sát đặc trưng thể loại khi tổ chức dạy học, GV cần giúp HS :

– Nắm được cốt truyện với những sự kiện, chi tiết chính.

– Phân tích và lí giải hành động, suy nghĩ, lời nói,... của các nhân vật, qua đó rút ra thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm. Các truyện chữ Hán trung đại có nét nổi bật là tính chất giáo huấn. Đây là kiểu truyện nhằm mục đích giáo dục, răn dạy con người những bài học về đạo lí, lối sống thông qua cách ứng xử, giải quyết vấn đề của các nhân vật chính trong những tình huống gay cấn, đòi hỏi phải có sự lựa chọn. Vì thế, trong quá trình đọc hiểu GV cần hướng dẫn HS phân tích kĩ những hành động này, rút ra bài học, liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống ngày hôm nay.

– Tìm hiểu và đánh giá nghệ thuật kể chuyện của tác giả. Chỉ ra cái hay, cái đặc sắc trong cách dẫn truyện, dựng truyện của nhà văn, đồng thời, cũng cần phát hiện và đánh giá nét độc đáo trong cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả.

– Cũng như nhiều bài học khác theo mô hình Trường học mới, hai bài học văn bản truyện trung đại được triển khai theo năm hoạt động : khởi động – hình thành kiến thức – luyện tập – vận dụng – tìm tòi mở rộng. Cụ thể như sau :

Hoạt động khởi động không chỉ có tác dụng tạo tâm thế, thu hút sự quan tâm, chú ý của HS mà còn khai thác tiềm năng, vốn sống của các em về chủ đề của bài học. *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* khai thác hiểu biết của HS về những người làm nghề y. Những hiểu biết này vừa là tiền đề dẫn nhập vào hoạt động tìm hiểu bài mới diễn ra sau đó vừa là kiến thức mà GV có thể khai thác để phục vụ cho hoạt động đọc hiểu văn bản. Chưa hết, bài tập khởi động còn tích hợp những yêu cầu học tiếng Việt, tập làm văn trong khả năng cho phép.

– Tiếp sau hoạt động khởi động là hoạt động hình thành kiến thức mới mà đối với phần văn này thực chất là hoạt động đọc hiểu văn bản. Quán triệt tinh thần đổi mới – GV không đọc thay, cảm thụ thay HS mà tổ chức cho HS đọc hiểu văn bản – hoạt động đọc hiểu được cụ thể hoá thành các bài tập / nhiệm vụ đọc hiểu với các mức độ và dạng thức khác nhau : bài tập trắc nghiệm, hoàn thành sơ đồ, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ theo những gợi dẫn,... Qua việc giải quyết các bài tập / nhiệm vụ này, HS sẽ tự mình tiếp nhận được những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

– Những kết quả của hoạt động đọc hiểu sẽ được củng cố bằng các hoạt động luyện tập thông qua các bài tập tự luận theo hướng mở (có tích hợp kiến thức tiếng Việt) để HS trình bày những cảm nhận, thu hoạch của mình về bài học. Chẳng hạn, viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình tượng Thái y lệnh (*Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*), có sử dụng các tính từ và cụm tính từ.

Những kết quả của hoạt động đọc hiểu và thực hành sẽ tiếp tục được chuyển hoá vào thực tiễn, gắn liền với đời sống hiện tại của HS thông qua hoạt động ứng dụng. Ở hoạt động này, HS có thể thực hiện cùng với những người thân. Ví dụ : cùng với người thân tìm hiểu, trao đổi về ý nghĩa của Ngày Thầy thuốc Việt Nam.

– Hoạt động cuối cùng là hoạt động bổ sung. Ở hoạt động này, HS sẽ được đọc thêm các tư liệu có liên quan đến nội dung bài học. Những tư liệu đó được dùng để bổ trợ kiến thức đồng thời cũng có thể khai thác vào việc kiểm tra, đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của HS.

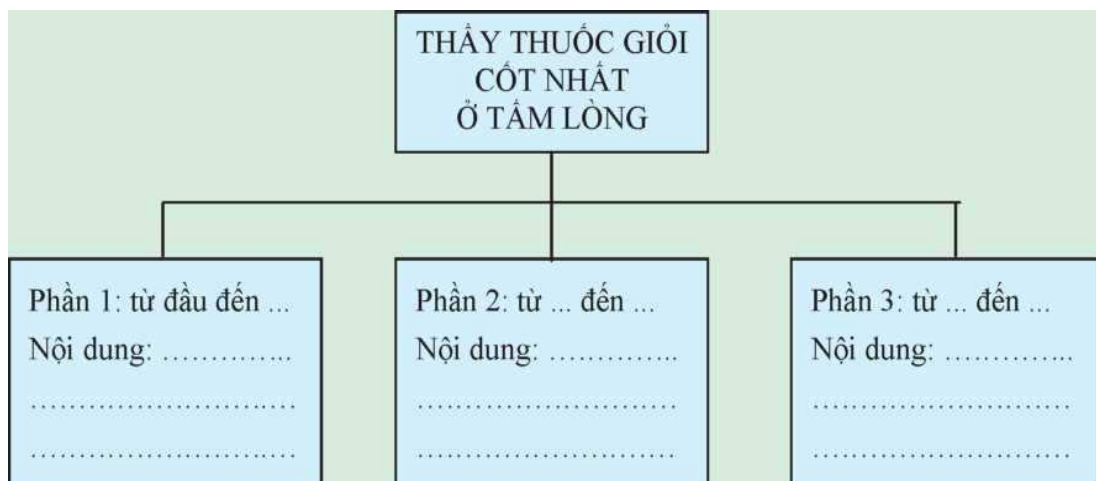
c) Những hình thức tổ chức làm tăng hứng thú và hiệu quả học tập

Để làm tăng hứng thú và hiệu quả học tập của HS, bài học về truyện trung đại được thiết kế với nhiều hình thức tổ chức hoạt động và các dạng thức bài tập / yêu cầu / nhiệm vụ khác nhau. Chẳng hạn :

– Tổ chức cho HS tái hiện nội dung văn bản qua việc hoàn thành các sơ đồ học tập. Ví dụ :



a) Hoàn thành sơ đồ sau để xác định bố cục của truyện :



5.4. Kiểm tra, đánh giá

a) Nội dung đánh giá

(1) Đánh giá năng lực

– Tập trung đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản truyện trung đại và vận dụng kết quả đọc hiểu ấy vào thực tiễn cuộc sống của HS.

– Tiêu chí đánh giá được xác định ở các mức :

+ Nhận biết (tóm tắt được cốt truyện ; nêu được các nhân vật ; nhắc lại được những hành động, lời nói của các nhân vật ; nhận ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai tác phẩm,...).

+ Thông hiểu (lí giải được hành động, lời nói,... của nhân vật ; tìm ra điểm giống và khác nhau giữa các nhân vật ; chỉ ra tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong truyện,...).

+ Vận dụng ở mức thấp (vận dụng những hiểu biết về chủ đề của truyện vào việc tìm hiểu những câu chuyện có nội dung tương tự hoặc những con người có thật ngoài đời ; nhận xét về những câu chuyện, những con người đó và chia sẻ với người thân, bạn bè,...).

+ Vận dụng ở mức cao (viết bài giới thiệu về những câu chuyện tương tự ; vẽ tranh, sáng tác thơ,... theo chủ đề của truyện).

(2) Đánh giá phẩm chất

– Trung hậu, sống có nghĩa có tình.

– Khảng khái, dám chịu trách nhiệm.

b) Hình thức đánh giá

GV có thể sử dụng các hình thức vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, bài thực hành, bài tập khoa học,... ; cần đánh giá thường xuyên ở tất cả các khâu, các công đoạn của quá trình dạy học như *đánh giá trước bài học* (đánh giá kinh nghiệm, vốn kiến thức đã có của HS), *đánh giá trong bài học* (đánh giá sau mỗi bài tập / nhiệm vụ) và *đánh giá sau bài học* (sau mỗi chủ đề, học kì và đánh giá cuối năm học,...).

Trong chủ đề truyện trung đại Việt Nam, GV cần thực hiện các bài kiểm tra chủ yếu sau :

(1) Đánh giá thường xuyên (15 phút)

– Mục đích :

+ Đánh giá việc nắm, hiểu kiến thức của HS trong một bài học ;

+ Phát hiện những “lỗ hổng” trong nhận thức của HS để kịp thời điều chỉnh.

– Nội dung :

+ Kiểm tra việc nhận biết và thông hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện trong chủ đề ;

+ Có thể tích hợp kiểm tra các kiến thức về tiếng Việt và tập làm văn.

– Cách thức tiến hành :

- + Xác định mục đích, yêu cầu kiểm tra, đánh giá ;
- + Xác định các phương diện năng lực sẽ kiểm tra, đánh giá ;
- + Xây dựng ma trận đề ;
- + Thiết kế đề kiểm tra ;
- + Tổ chức kiểm tra ;
- + Triển khai đánh giá : HS tự đánh giá, HS đánh giá chéo, GV đánh giá HS.

– Gợi ý đề kiểm tra :

ĐỀ KIỂM TRA MÔN : NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài : 15 phút)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Ngài nói :

– Bệnh đó không gấp. Nay mệnh sống của người nhà người này chỉ ở trong khoảnh khắc. Tôi hãy cứu họ trước, lát nữa sẽ đến vương phủ.

Quan Trung sứ tức giận nói :

– Phận làm tôi, sao được như vậy? Ông định cứu tính mạng người ta mà không cứu tính mạng mình chẳng?

Ngài đáp :

– Tôi có mắc tội, cũng không biết làm thế nào. Nếu người kia không được cứu, sẽ chết trong khoảnh khắc, chẳng biết trông vào đâu. [...] Tôi tôi xin chịu.

Nói rồi, đi cứu người kia.

(Hồ Nguyên Trừng, *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*)

Câu hỏi :

1. Nhân vật “ngài” xưng “tôi” trong đoạn trích trên là ai ? Vì sao nhân vật ấy lại không đến vương phủ trước theo yêu cầu của quan Trung sứ ?

2. Qua cách lựa chọn của nhân vật “tôi”, em hiểu gì về phẩm chất, tính cách của con người này và chủ đề tư tưởng mà tác giả muốn thể hiện ?

3. Nhân vật “tôi” gợi cho em nghĩ tới thành ngữ nào về người thầy thuốc ? Em học được điều gì tốt đẹp từ nhân vật “tôi” trong truyện ?

(2) Đánh giá định kì (40 phút)

Đây là bài kiểm tra sau chủ đề truyện trung đại Việt Nam.

– Mục đích, yêu cầu :

+ Đánh giá các năng lực đã hình thành và phát triển cho HS qua chủ đề truyện trung đại Việt Nam. Xác định mức độ đạt được của HS so với mục tiêu đã đề ra trước khi học chủ đề này ;

- + Phát hiện những hạn chế trong nhận thức, kĩ năng của HS để kịp thời điều chỉnh ;
- + Rút kinh nghiệm cho việc học các chủ đề tiếp theo.
- Nội dung :
 - + Kiểm tra việc nhận biết, thông hiểu và nhất là vận dụng những hiểu biết về các tác phẩm truyện trong chủ đề vào giải quyết những bài đọc tương tự ;
 - + Tích hợp kiểm tra các kiến thức về tiếng Việt và tập làm văn.
- Cách thức tiến hành :
 - + Xác định mục đích, yêu cầu kiểm tra, đánh giá ;
 - + Xác định các phương diện năng lực sẽ kiểm tra, đánh giá ;
 - + Xây dựng ma trận đề ;
 - + Thiết kế đề kiểm tra ;
 - + Tổ chức kiểm tra ;
 - + Tổ chức cho HS tự đánh giá hoặc đánh giá chéo trên cơ sở đáp án do GV cung cấp ;
 - + GV đánh giá lần cuối (ở nhà).
- Gợi ý : Đề kiểm tra :

ĐỀ KIỂM TRA MÔN : NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài : 40 phút)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Đời Hán (Trung Quốc) có một người tên là Âu Bảo. Ngày thường, Âu Bảo phụng dưỡng cha trọn vẹn đạo hiếu. Khi cha mất, Âu Bảo vô cùng đau đớn. Vì không muốn rời xa cha nên Bảo đã dựng một ngôi nhà tranh ở bên mộ để ngày ngày hương khói tưởng nhớ cha. Một hôm trong núi xuất hiện một con hổ, người làng tụ tập hò hét xua đuổi. Hổ thấy người đông, thế mạnh liền bỏ chạy. Người làng ra sức đuổi theo khiến hổ sợ hãi tìm cách ẩn lánh. Lúc bấy giờ Bảo đang ngồi trong nhà, nghe tiếng kêu la, định chạy ra thăm dò, bỗng thấy có tiếng sột soạt, một con hổ đang thu mình luồn vào. Thấy hổ không có ác ý, đoán là hổ đang bị người đuổi đánh và giết, Âu Bảo đã lại gần, lấy áo phủ lên mình nó. Một lát sau, đám đông kéo đến, hỏi Âu Bảo có thấy con hổ nào chạy qua hay không. Bảo đáp : “Không thấy”. Đám đông có vẻ không tin, ngờ là Bảo che giấu, không muốn chỉ chỗ ẩn náu hoặc đường chạy của hổ. Thấy vậy, Bảo liền nói : “Các người đã nghi quá. Hổ thì có gì đáng quý mà phải che giấu”. Nghe vậy, đám người liền bỏ đi. Thấy không còn ai nữa, Bảo mới bỏ áo che hổ ra. Hổ cúi đầu như tạ ơn, ngoắt đuôi vui vẻ chạy đi. Sau đó, mỗi tháng, hổ đều mang một con hươu đến giúp Bảo làm lễ tế cha.

(Theo Thuật Cổ Lão Nhân, 100 gương hiếu, Trung Phương dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1999)

Câu hỏi :

1. Ai là nhân vật chính trong câu chuyện trên ? Nhân vật ấy đã có cách ứng xử thế nào với cha mình (khi cha còn sống, khi cha mất) và với con hổ khi hổ gặp nạn ?

2. Qua những chi tiết trên, em có nhận xét gì về nhân vật này ?

3. Theo lời kể của nhà văn, hồ đã hành động ra sao để đáp lại ân tình của Âu Bảo ? Điều ấy cho biết điều gì về hồ ?

4. Từ những nội dung trên, theo em, truyện đề cập và đề cao lối sống nào trong xã hội ? Có ý kiến cho rằng : có thể vận dụng đặc trưng nghệ thuật của truyện trung đại Việt Nam để xem xét, đánh giá về đặc điểm nghệ thuật của truyện này vì giữa chúng có những nét tương đồng. Em có đồng tình với ý kiến này không ? Vì sao ?

5. Hãy tìm những động từ, cụm động từ, tính từ, cụm tính từ (nếu có) trong văn bản trên.

6. TRUYỆN, KÍ HIỆN ĐẠI

6.1. Mục tiêu

a) *Hình thành và phát triển một số kiến thức, kĩ năng và năng lực đặc thù*

(1) Về kiến thức, kĩ năng cơ bản

– Hiểu các thông tin liên quan đến nội dung các bài đọc (tác giả, đề tài, cốt truyện, nhân vật, chi tiết,...).

– Hiểu, cảm nhận những đặc điểm về nội dung, nghệ thuật của bài đọc.

– Nhận biết đặc điểm của thể loại truyện, kí.

(2) Về vận dụng

– Giải quyết các nhiệm vụ trong học tập : biết cách đọc, tìm hiểu, cảm nhận văn bản thuộc thể loại truyện, kí ; biết trình bày, tạo lập các văn bản nói / viết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về văn bản.

– Ứng xử trong cuộc sống : tìm hiểu vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người ; tìm hiểu những giá trị của cuộc sống từ các văn bản.

b) *Phát triển một số phẩm chất cho HS*

– Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước ; có ý thức trân trọng và giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước, quê hương.

– Trân trọng những giá trị của cuộc sống (lòng yêu nước, yêu tiếng nói dân tộc) và những người lao động.

– Nhận thức bài học trong cuộc sống, tránh thói kiêu căng, xốc nổi, thói ghen tị với thành công của người khác.

6.2. Nội dung chính

a) *Kiến thức chung về thể loại*

– Các thể truyện và phần lớn các thể kí (như bút kí, kí sự, phóng sự) thuộc loại hình tự sự. Tự sự là phương thức tái hiện đời sống chủ yếu bằng kể và tả. Tác phẩm tự sự là câu chuyện về người hoặc sự việc nào đó được kể lại, miêu tả lại qua lời của người kể chuyện. Các yếu tố cốt truyện, nhân vật, lời kể thường không thể thiếu trong tác phẩm truyện.

– Cùng là loại hình tự sự, nhưng nếu truyện thiên về hư cấu (vận dụng trí tưởng tượng để xây dựng cốt truyện, nhân vật) thì kí phản ánh đời sống khách quan, không hư cấu. Sự việc và con người trong kí thường xác thực, nhằm phản ánh trung thực về cuộc sống con người, đặc biệt là cuộc sống đương đại. Truyện có nhiều thể như : truyện ngắn, truyện vừa, truyện dài, tiểu thuyết,... ; kí bao gồm : kí sự, bút kí, nhật kí, phóng sự,... Truyện và kí hiện đại thường viết bằng văn xuôi.

– Các bài học về thể loại truyện và kí bao gồm các tác phẩm của Việt Nam và nước ngoài. Văn bản được giới thiệu trong các bài học có thể là một tác phẩm trọn vẹn (*Bức tranh của em gái tôi*, *Buổi học cuối cùng*, *Cây tre Việt Nam*), có thể là một đoạn trích của tác phẩm (*Bài học đường đời đầu tiên*, *Sông nước Cà Mau*, *Vượt thác*, *Cô Tô*, *Lòng yêu nước*). Các văn bản đề cập đến những vấn đề gần gũi, có ý nghĩa đối với cuộc sống và lứa tuổi HS lớp 6 : bài học về tính kiêu căng, xốc nổi ; bài học về sự đố kị và tình yêu thương ; vẻ đẹp của cuộc sống, con người ở những miền đất, miền quê ; tình yêu đất nước, tình yêu đối với tiếng nói của dân tộc,... Trong các văn bản có nhiều đoạn văn tả cảnh, tả người đặc sắc, giúp cho việc tích hợp với các nội dung tiếng Việt, tập làm văn của bài học.

– Khi tìm hiểu các văn bản truyện và kí như *Bài học đường đời đầu tiên*, *Bức tranh của em gái tôi*, *Buổi học cuối cùng*, cần chú ý khai thác cả hai yếu tố : kể (qua những sự việc, cốt truyện, nhân vật,...) và tả (ngoại hình, tính cách, hoạt động của nhân vật ; khung cảnh,...). Với những văn bản như *Sông nước Cà Mau*, *Vượt thác*, *Cô Tô*, cần tập trung tìm hiểu bức tranh thiên nhiên và hình ảnh con người lao động qua cách miêu tả của nhà văn. Như vậy, các văn bản trên vừa là những văn bản đọc hiểu về thể loại truyện, kí, đồng thời vừa là ngữ liệu để HS tìm hiểu về phương thức miêu tả, các cách quan sát, liên tưởng, tưởng tượng trong bài văn miêu tả, từ đó biết cách viết đoạn văn, bài văn miêu tả cảnh vật và con người ; đồng thời cũng là ngữ liệu để HS tìm hiểu về một số phép tu từ tiếng Việt.

b) Kiến thức cụ thể về các bài đọc

Các văn bản được giới thiệu có nội dung gắn với những khía cạnh đa dạng của cuộc sống. Với mỗi văn bản, HS cần đạt được những yêu cầu cơ bản về kiến thức, kĩ năng.

(1) *Bài học đường đời đầu tiên*

– Nội dung : Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài học đường đời đầu tiên đối với nhân vật Dế Mèn. Nhận ra bài học về lối sống khiêm tốn, không làm hại đến người khác.

– Nghệ thuật : Cảm nhận những nét đặc sắc của ngòi bút Tô Hoài trong việc miêu tả và kể chuyện.

(2) *Sông nước Cà Mau*

– Nội dung : Hiểu được sự phong phú, độc đáo của cảnh sắc thiên nhiên vùng sông nước Cà Mau. Cảm nhận được tình cảm tác giả gửi gắm trong đoạn trích.

– Nghệ thuật : Hiểu nghệ thuật miêu tả cảnh thiên nhiên của tác giả.

(3) *Bức tranh của em gái tôi*

– Nội dung : Hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện : tình cảm trong sáng, hồn nhiên ; tâm hồn nhân hậu của người em gái đã giúp người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.

– Nghệ thuật : Nắm được nét đặc sắc nghệ thuật của truyện : miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, cách kể chuyện ở ngôi thứ nhất giúp bộc lộ chân thật cảm xúc của nhân vật,...

(4) *Vượt thác*

– Nội dung : Hiểu nội dung, ý nghĩa của văn bản : vẻ đẹp của thiên nhiên và con người lao động trên sông nước.

– Nghệ thuật : Hiểu nghệ thuật tả cảnh, tả người từ điểm nhìn trên con thuyền theo hành trình vượt thác rất tự nhiên, sinh động.

(5) *Buổi học cuối cùng*

– Nội dung :

+ Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện : lòng yêu nước với biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc.

+ Liên hệ, mở rộng đến tình yêu tiếng Việt của mỗi người dân Việt Nam.

– Nghệ thuật : Hiểu được nghệ thuật kể chuyện ở ngôi thứ nhất. Cảm nhận và phân tích diễn biến tâm lí nhân vật. Thấy được nghệ thuật viết đoạn văn tả người, tả cảnh.

(6) *Cô Tô*

– Nội dung : Nhận ra bức tranh sinh động, trong sáng về thiên nhiên và đời sống con người được miêu tả trong bài văn. Bồi dưỡng tình yêu biển đảo của Tổ quốc.

– Nghệ thuật : Hiểu được nghệ thuật miêu tả và tài năng sử dụng ngôn ngữ điêu luyện của tác giả. Cảm nhận cái hay, cái đẹp của hình ảnh và các phép tu từ được tác giả sử dụng trong văn bản.

(7) *Cây tre Việt Nam*

– Nội dung : Hiểu và cảm nhận được giá trị nhiều mặt của cây tre cũng như sự gắn bó giữa cây tre với cuộc sống của con người Việt Nam. Cây tre trở thành biểu tượng của dân tộc Việt Nam.

– Nghệ thuật : Hiểu đặc điểm nghệ thuật của bài kí : lời văn giàu hình ảnh, nhịp điệu kết hợp miêu tả và bình luận,...

(8) *Lòng yêu nước*

– Nội dung : Hiểu được ý nghĩa tư tưởng của văn bản *Lòng yêu nước* (lòng yêu nước bắt đầu từ tình yêu thương, gắn bó với những gì bình dị, gần gũi, thân thương nhất của quê hương ; lòng yêu nước trở thành chủ nghĩa anh hùng trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc).

– Nghệ thuật :

+ Nắm được những nét đặc sắc của bài văn tùy bút – chính luận ;

- + Bước đầu làm quen với thao tác phân tích văn tùy bút – chính luận ;
- + Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong việc thể hiện hình ảnh, cảm xúc của văn bản.

6.3. Một số lưu ý về tổ chức dạy học

a) Những đổi mới về hình thức tổ chức hoạt động cho HS

(1) Hoạt động khởi động

Các văn bản truyện, kí có nội dung phản ánh khá phong phú, gần gũi, thiết thực, gắn với cuộc sống hiện đại và tâm lí tiếp nhận của HS lớp 6. Do vậy, với hoạt động khởi động, GV cần tạo không khí và khơi gợi để HS được trải nghiệm, huy động những kiến thức và kinh nghiệm đã có để bắt nhịp vào nội dung cơ bản của bài học. Ở bước này, cần tăng cường hoạt động nhóm để huy động được những trải nghiệm phong phú của HS. Có nhiều hình thức tổ chức hoạt động khởi động (câu hỏi, xem tranh, trò chơi, liên hệ thực tế,...), tuy nhiên cần tạo ra được những tình huống sinh động, gần gũi với văn bản để HS thâm nhập được vào nội dung và chủ đề của văn bản đọc hiểu.

Chẳng hạn, ở văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, với hoạt động khởi động, có thể cho HS nhớ lại những văn bản các em đã học, đã đọc mà nhân vật chính là những con vật gần gũi, từ đó giới thiệu tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài và văn bản được học.

Với văn bản *Bức tranh của em gái tôi*, có thể cho HS “phác hoạ chân dung tự hoạ” của bản thân, tự nhận xét về những ưu điểm và khuyết điểm của mình với bạn để qua đó giới thiệu nội dung bài học : “bức tranh của em gái” cũng chính là chiếc gương soi để người anh nhận ra chân dung của chính mình.

(2) Hoạt động hình thành kiến thức

• Đọc văn bản

Đọc là hoạt động quan trọng và là bước đầu tiên khi tiếp xúc với tác phẩm, cũng là khâu đầu tiên của quá trình đọc hiểu tác phẩm. Phương tiện biểu đạt của tác phẩm là ngôn ngữ, do vậy đọc văn bản chính là quá trình làm sống động thế giới ngôn từ của tác phẩm. Có hai hình thức đọc tác phẩm là đọc thầm và đọc thành tiếng. Đọc thầm là hình thức đọc bằng mắt, đọc cho cá nhân người tiếp nhận, quá trình tiếp nhận diễn ra ở bên trong tâm trí người đọc ; còn đọc thành tiếng là một cách đọc để thưởng thức, để chia sẻ những cảm nhận về văn bản trong một nhóm người, biến câu chữ thành âm thanh, giai điệu.

Đọc diễn cảm là mức độ cao của hình thức đọc thành tiếng. Đó là quá trình đọc không chỉ đảm bảo đọc đúng hình thức câu chữ mà còn thể hiện được linh hồn của thế giới ngôn từ của tác phẩm, có nghĩa là thể hiện được những tình cảm, cảm xúc của nhân vật ; giọng điệu, cảm xúc của tác giả và những cảm nhận của cá nhân người đọc về tác phẩm. Đây là bước đầu tiên để hoà nhập tâm hồn của người đọc vào không khí của tác phẩm.

Có nhiều cách luyện cho HS đọc diễn cảm. Tuy nhiên, trước khi đọc diễn cảm, HS cần đọc thầm, đọc lướt để có cảm nhận chung về văn bản, nhận biết những thông tin chung, những hình

ảnh, câu chữ quan trọng, từ đó biết cách đọc văn bản. Như thế, khi đọc diễn cảm, HS sẽ biết cần đọc với giọng như thế nào, nhấn vào từ ngữ nào, thay đổi giọng điệu như thế nào cho phù hợp với ngôn ngữ, tính cách, tâm trạng của nhân vật, mạch cảm xúc của tác phẩm. Một số biện pháp luyện đọc diễn cảm là : GV đọc mẫu và HS đọc theo để nhận biết cách thể hiện nội dung và cảm xúc của văn bản qua giọng đọc ; GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối từng câu, từng đoạn của văn bản để có sự kết nối, chia sẻ cảm xúc, đồng thời tự điều chỉnh cách đọc cho phù hợp ; tổ chức đọc phân vai đối với những văn bản có nhiều tình tiết, nhân vật,...

Các văn bản truyện, kí được giới thiệu trong sách *Hướng dẫn học Ngữ văn 6*, tập hai đều là những văn bản có nhiều tình huống sinh động, nhiều chi tiết nghệ thuật đặc sắc, ngôn ngữ, hình ảnh gần gũi với cảm nhận của HS. Do vậy, việc đọc văn bản là hoạt động quan trọng, cần được chú ý. HS có thể đọc theo hình thức phân vai (*Bài học đường đời đầu tiên*), đọc tiếp nối (*Bức tranh của em gái tôi*), đọc diễn cảm để tái hiện được giọng điệu và nhạc tính của văn bản (*Cây tre Việt Nam*, *Lòng yêu nước*),... Chú ý kết hợp đọc và tìm hiểu chú thích để hiểu nghĩa của những từ ngữ, địa danh xuất hiện trong tác phẩm.

- Tìm hiểu văn bản

Để tìm hiểu các yếu tố nội dung và nghệ thuật của văn bản, có thể tổ chức một số hoạt động cơ bản theo các hình thức sau :

– Hoạt động nhóm : thường được tổ chức khi GV hướng dẫn HS tìm hiểu những nội dung khái quát của văn bản (đề tài ; đối tượng / nhân vật chính, bố cục của văn bản,...). Tuy nhiên, trong các văn bản được học, những nội dung trên tương đối dễ nắm bắt đối với HS nên có thể cho các em hoạt động theo cặp đôi để suy nghĩ và chia sẻ với bạn bên cạnh.

Chẳng hạn, với văn bản *Bức tranh của em gái tôi*, có thể tổ chức hoạt động cặp đôi để HS tìm hiểu chung về văn bản như sau :

		
a) Nối sự việc (cột A) với số thứ tự (cột B) để sắp xếp lại các sự việc theo đúng trình tự kể trong văn bản, sau đó kể tóm tắt truyện.		
A		B
Mèo tham gia trại thi vẽ tranh quốc tế và đoạt giải Nhất.		1
Tôi gọi em gái là Mèo vì em luôn tự bôi bẩn lên mặt và lục lọi đồ vật.		2
Bí mật của Mèo bị lộ, mọi người đều vui mừng, chăm chú cho tài năng của Mèo, tôi lại muốn khóc.		3

a) Đọc đoạn 1 và cho biết : Ấn tượng ban đầu bao trùm về sông nước vùng Cà Mau của tác giả là gì? Ấn tượng ấy được cảm nhận qua những giác quan nào?

b) Đọc đoạn 2 và cho biết cách đặt tên cho các dòng sông, con kênh ở vùng Cà Mau có gì đặc biệt? Em có nhận xét gì về các địa danh ấy? Những địa danh này gợi ra đặc điểm gì về thiên nhiên vùng Cà Mau?

– Hoạt động chung cả lớp : được tổ chức khi tổng kết, nhận xét khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật, ý nghĩa giáo dục của văn bản đối với mỗi người trong cuộc sống hôm nay. GV tổ chức cho cả lớp suy nghĩ, trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất về các giá trị của văn bản. Với hoạt động này, GV có thể quan sát, theo dõi để nhận biết được khả năng của mỗi HS trong lớp, qua đó có sự điều chỉnh kịp thời.

Chẳng hạn, với văn bản *Cây tre Việt Nam*, sau khi đã tìm hiểu những chi tiết cụ thể của văn bản, có thể tổ chức hoạt động chung cả lớp để HS cùng trao đổi dưới sự hướng dẫn của GV, rút ra những nhận xét về vẻ đẹp của hình tượng cây tre trong văn bản.



g) Bài văn miêu tả cây tre với vẻ đẹp và những phẩm chất gì? Vì sao có thể nói hình ảnh cây tre là “tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam”?

h) Vẻ đẹp của cây tre trong đoạn trích để lại cho em ấn tượng nào sâu đậm nhất? Vì sao?

Trên đây là các hình thức tổ chức cơ bản của hoạt động tìm hiểu văn bản. Tuy nhiên, trong tiến trình tổ chức dạy học, GV có thể điều chỉnh cách thức tổ chức cho linh hoạt, phù hợp với nội dung bài học. Trong quá trình hướng dẫn HS tổ chức các hoạt động, GV cần có sự quan sát cụ thể căn cứ vào kết quả được xác định cho mỗi hoạt động, đồng thời cần dự đoán kết quả hoạt động của cá nhân / nhóm để có sự điều chỉnh phù hợp.

(3) Hoạt động luyện tập

Hoạt động thực hành được tổ chức nhằm giúp HS luyện tập, tìm hiểu, khám phá sâu hơn về các khía cạnh của văn bản, giúp HS củng cố và rèn luyện các kỹ năng đã có, hình thành những kỹ năng mới thông qua hệ thống các bài tập / nhiệm vụ.

– Với hoạt động thực hành, GV nên tổ chức cho HS thực hiện các câu hỏi I bài tập theo hình thức hoạt động nhóm. Ở hoạt động này, GV có thể hướng dẫn HS một số cách tiếp cận khác đối với văn bản, chẳng hạn đóng vai một / một số nhân vật trong tác phẩm để kể lại nội dung hoặc so sánh, đối chiếu một số chi tiết, nhân vật của văn bản với những văn bản khác để mở rộng kiến thức. Việc thảo luận nhóm giúp tăng cường khả năng phối hợp giữa các HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

– Bên cạnh đó, cũng có thể tổ chức cho HS thực hiện một số bài tập thực hành theo hình thức hoạt động cá nhân. Hoạt động cá nhân nhằm giúp HS cảm, hiểu sâu hơn tác phẩm, huy động được những trải nghiệm sâu sắc của cá nhân với những điều ấn tượng nhất về tác phẩm (nhân vật, cách kể chuyện, bài học nhận thức,...).

– Chẳng hạn, với văn bản *Buổi học cuối cùng*, có thể tổ chức hoạt động thực hành như sau :



1. Nhận xét về bản tóm tắt truyện *Buổi học cuối cùng* sau :

“Phrăng là một cậu bé ham chơi và chưa chăm học. Một lần, trên đường tới trường, quang cảnh khác lạ đã thu hút cậu và khi đến trường thì khung cảnh, không khí lớp học bỗng trở nên bình lặng, không ồn ào, hỗn độn như mọi khi và thậm chí thầy Ha-men không hề tức giận khi Phrăng đi học muộn. Hoá ra đây là buổi học cuối cùng cậu được học Pháp văn và cũng là buổi cuối cùng thầy Ha-men dạy học cho lớp bởi có lệnh từ Béc-lin là tất cả các trường từ giờ trở đi chỉ được dạy tiếng Đức. Qua những lời nói về việc học tiếng Pháp với cử chỉ, thái độ nhẹ nhàng của thầy, Phrăng đã thay đổi cách suy nghĩ và nhận thức về tiếng mẹ đẻ, về việc học tập. Cho dù rất nát lòng khi phải rời xa mái trường đã gắn bó suốt bao nhiêu năm, khi không còn được tiếp tục dạy cho học trò chính ngôn ngữ của dân tộc, thầy Ha-men vẫn can đảm dạy cho đến cuối buổi học. Đồng hồ điểm 12 giờ, đứng trên bục giảng thầy như đã mất hết sức lực, người tái nhợt, giọng xúc động không nói nên lời nhưng vẫn cố viết dòng chữ "NƯỚC PHÁP MUÔN NĂM!" thật to lên bảng”.

(Theo In-tơ-nét)



2. Viết một đoạn văn miêu tả nhân vật thầy Ha-men hoặc chú bé Phrăng trong buổi học tiếng Pháp cuối cùng. Trao đổi bài viết với bạn bên cạnh.

(4) Hoạt động vận dụng

Mục đích của hoạt động vận dụng là giúp HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong thực tế. Do yêu cầu vận dụng thực tế nên hoạt động này thường được thực hiện sau giờ học, ở gia đình hoặc cộng đồng, thường được tổ chức theo hình thức cá nhân hoặc cộng đồng. Các bài tập / nhiệm vụ học tập được thực hiện gắn với những tình huống thực tế có mối liên hệ với bài học, nhằm đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nhận thức và giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

Chẳng hạn, hoạt động vận dụng của bài đọc hiểu văn bản *Cô Tô* hướng tới việc tìm hiểu những vấn đề liên quan đến biển đảo của Tổ quốc để HS thể hiện tình yêu và khát khao được góp phần làm đẹp cho quê hương, đất nước, được thực hiện qua những nhiệm vụ học tập sau :



1. Xem bản đồ nước ta và trao đổi với người thân về chủ đề biển đảo của Tổ quốc :

– Hãy cho biết biển và đảo có vai trò gì về kinh tế và giao thông biển, an ninh – quốc phòng ?

– Là học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc ?



2. Giả sử trong kì nghỉ hè, gia đình em và một số gia đình khác cùng tổ chức một chuyến đi du lịch biển. Hãy lên một kế hoạch cho chuyến đi theo gợi ý sau :

– *Vùng biển mà gia đình em và một số gia đình khác định đến thuộc địa phương nào ? Vùng biển ấy có những đặc điểm gì nổi bật ?*

– *Mọi người sẽ đến vùng biển đó bằng phương tiện gì ?*

– *Mọi người dự định đến vùng biển đó trong bao lâu ? Nơi ở trong thời gian nghỉ tại vùng biển đó ?*

Lịch trình của những ngày du lịch ở vùng biển đó như thế nào ? Em dự định làm gì sau khi kết thúc chuyến đi ấy ?

(6) Hoạt động bổ sung

Mục đích của hoạt động bổ sung là giúp HS tiếp tục mở rộng kiến thức, kĩ năng. Hoạt động này chủ yếu dành cho cá nhân tự luyện tập, bổ sung những nội dung liên quan đến bài học. Với những văn bản truyện, kí là các đoạn trích thì HS có thể tìm đọc trọn vẹn tác phẩm để biết thêm về những điều nhà văn thể hiện trong đoạn trích (về nhân vật, về những hình ảnh, địa danh được nhắc đến,...) ; có thể bổ sung kiến thức bằng các tác phẩm có cùng chủ đề với văn bản. Cách thực hiện hoạt động này khá phong phú : GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu, bổ sung kiến thức về bài học trên in-tơ-nét và các kênh thông tin khác ; có thể tổ chức các nhóm tìm hiểu, chia sẻ thông tin để giúp nhau bổ sung kiến thức ; GV cũng có thể cung cấp thêm tư liệu cho HS để giúp các em tự bổ sung kiến thức.

Chẳng hạn, hoạt động bổ sung trong bài học văn bản *Buổi học cuối cùng* được tổ chức theo hướng giúp HS liên hệ để hiểu thêm về ý nghĩa của tiếng mẹ đẻ đối với mỗi người, mỗi dân tộc.



2. Đọc thêm :

TIẾNG MẸ ĐỂ

*Mơ hồ thấm từng âm thanh tiếng mẹ
Tôi bỗng tỉnh ra. Tới giây phút lạ lùng
Tôi chợt hiểu, người chữa tôi khỏi bệnh
Chẳng thể là ai, ngoài tiếng mẹ thân thương
Những tiếng khác dành cho dân tộc khác
Cũng sẽ khiến cho lành bệnh bao người
Tôi chỉ biết nếu tiếng tôi biến mất
Thì tôi sẵn sàng nhắm mắt buông xuôi.*

(R. Gam-da-tốp, *Đa-ghe-xtan của tôi*, tập I, NXB Cầu Vồng, Mát-xcơ-va, 1984)

Để góp phần tạo hứng thú và hiệu quả học tập cho các giờ đọc hiểu văn bản truyện, kí hiện đại, GV có thể tổ chức một số hoạt động theo các hình thức sau :

(1) Quan sát tranh

Quan sát tranh giúp HS có cái nhìn trực quan về đối tượng, hình ảnh được đề cập đến trong văn bản. Tác phẩm văn học sử dụng chất liệu ngôn từ để tái hiện bức tranh cuộc sống. Từ văn bản ngôn từ, HS đến với những hình ảnh cuộc sống, con người thông qua tưởng tượng. Việc quan sát những bức tranh gắn với hình ảnh nêu trong văn bản giúp HS tiếp xúc với văn bản một cách trực quan, cảm nhận rõ nét hơn những đường nét, màu sắc, hình ảnh, không gian,... của tác phẩm. Với những văn bản như : *Sông nước Cà Mau*, *Cô Tô*, *Cây tre Việt Nam*, *Bài học đường đời đầu tiên*, *Bức tranh của em gái tôi*,... việc cho HS quan sát tranh có thể được coi như bước tiếp xúc đầu tiên của HS với văn bản, giúp HS dễ thâm nhập vào không khí tác phẩm. Việc cho HS quan sát và khai thác những chi tiết, hình ảnh trong tranh nên tiến hành trong hoạt động khởi động, vừa huy động được những trải nghiệm của HS vừa tạo không khí cho bài học.

(2) Đóng vai

Với các tác phẩm tự sự, đóng vai là một hoạt động giúp cho việc tái hiện tác phẩm một cách sinh động. HS có thể đóng vai một / một số nhân vật để kể lại nội dung câu chuyện. Việc đóng vai nhân vật giúp HS có cách tiếp cận khác đối với tác phẩm – từ góc nhìn theo vai của mình – từ đó có thể bày tỏ được những cảm nhận, suy nghĩ của cá nhân về nội dung của tác phẩm.

Chẳng hạn, với văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, việc cho HS đóng vai các nhân vật Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc để tái hiện câu chuyện sẽ khiến câu chuyện trở nên sinh động hơn, HS thể hiện được những cảm xúc của mình khi vào vai từng nhân vật và bài học được chính nhân vật nói ra sẽ thêm thấm thía.